

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 108/2025/HS-ST

Ngày: 12-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Kim

Bà Nguyễn Thị Lại

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký TAND thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Đại diện VKSND thị xã Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Đ – Kiểm sát viên.

Ngày 12/6/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2025/TLST - HS ngày 22/5/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2025/QĐXXST-HS ngày 30/5/2025, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Phùng Văn T**, sinh năm 1986; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Văn K và bà Nông Thị N; vợ: Phùng Thị L (đã ly hôn) và có **03 con**; Tiền án, nhân thân: không.

Tiền sự: Quyết định số 03/2022/QĐ-TA ngày 22/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 20 tháng.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2025 đến nay. Hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh B (**có mặt tại phiên tòa**).

- **Bị hại:** Chị Dương Thị Vân A – sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn K, xã L (nay là xã L), huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Đinh Văn T1 – sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: 2 P, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/02/2025, Phùng Văn T, sinh năm 1986 trú tại thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn ở trọ tại tổ dân phố C, phường N, thành phố B để đi làm công nhân tại Công ty trách nhiệm hữu hạn N1 (viết tắt là Công ty N2) địa chỉ ở khu công nghiệp V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 07 giờ ngày 27/02/2025, T đến Công ty N2 để làm việc và đi đến dãy tủ để đồ của công nhân đặt tại hàng lang tiếp giáp với xưởng số 15 và 17 của Công ty để cất đồ cá nhân trước khi vào xưởng làm việc. Trong lúc cất đồ cá nhân, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong các tủ đồ của công nhân khác. Thượng đi đến tủ đồ cá nhân có dán số F10-022-30 của chị Dương Thị Vân A, sinh năm 2000, trú tại thôn K, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang, là người làm cùng công ty, T dùng tay thử nhập mật khẩu ngẫu nhiên gồm các số “2-4-6” trên khóa tủ rồi ấn thì mở được khóa tủ. Thượng mở cánh tủ kiểm tra, thấy bên trong tủ có 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 15 Promax, 256GB, màu trắng, lắp 01 thẻ sim, vỏ ốp nhựa màu trắng trong suốt là tài sản của chị Vân A. T dùng tay trái cho vào trong tủ lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax nêu trên của chị Vân A rồi cầm trên tay và đóng cửa tủ lại như ban đầu. Sau đó, T đi bộ ra khỏi công ty, đi đến phường N, thành phố B tìm cửa hàng mua bán điện thoại để bán điện thoại di động trộm cắp. Thượng đi đến cửa hàng mua bán điện thoại di động “Minh Châu M” ở tổ dân phố C, phường N, thành phố B do anh Đinh Văn T1, sinh năm 1987, trú tại số B P, phường Đ, thành phố B làm chủ, nói dối điện thoại di động trộm cắp là tài sản của T rồi bán cho anh T1 lấy số tiền mặt 2.000.000 đồng. Sau đó, T bỏ đi chơi và ăn tiêu hết số tiền bán điện thoại di động trộm cắp được.

Ngày 28/02/2025, chị Dương Thị Vân A đã đến Đoàn Công an Q để trình báo việc bị trộm cắp 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 15 Promax, 256GB, màu trắng, để trong tủ đồ F10-022-30 của Công ty N2 vào ngày 27/02/2025 nêu trên.

Ngày 09/3/2025, thấy hành vi phạm tội đã bị phát hiện, Phùng Văn T đến Đoàn Công an Q để đầu thú, khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản nêu trên. Sau đó, Q đã bàn giao Thượng cùng tài liệu có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B để điều tra theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã thu giữ được tại camera an ninh lắp đặt ở khu vực tủ để nêu trên của Công ty N2 toàn bộ hình ảnh video ghi lại việc T trộm cắp điện thoại di động của chị Vân A vào ngày 27/02/2025.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B thu giữ được của anh Đinh Văn T1 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 15 Promax, 256GB, màu trắng, lắp 01 thẻ sim, vỏ ốp nhựa màu trắng trong suốt đã mua của T.

Tại Kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS ngày 12/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã V kết luận: 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 15 Promax, màu trắng, số imei 358759852132702 trị giá

25.000.000 đồng; 01 phôi sim điện thoại trị giá 25.000 đồng và 01 ốp lưng điện thoại di động Iphone 15 Promax bằng nhựa trị giá 30.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 104/CT-VKS ngày 21/5/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên đã truy tố bị cáo Phùng Văn Thượng ra trước Toà án nhân dân thị xã Việt Yên để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà. Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ. Bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam ngày 09/3/2025.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên

Lời nói sau cùng: bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử cho nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 05 phút ngày 27/02/2025, tại tủ đồ công nhân số F10-022-30 dãy tủ đồ công nhân đặt tại hành lang tiếp giáp xưởng số 15 và 17 của Công ty N2, ở khu công nghiệp V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; Phùng Văn T có hành vi lén lút mở khóa tủ rồi trộm cắp được bên trong tủ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 15 Promax, 256GB, màu trắng, trị giá 25.000.000 đồng, bên trong lắp 01 sim điện thoại (phôi sim trị giá 25.000 đồng) và 01 vỏ ốp điện thoại bằng nhựa, màu trắng trong suốt trị giá 30.000 đồng là tài sản của chị Dương Thị Vân A, sinh năm 2000, trú tại thôn K, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang, là người làm cùng công ty. Tổng trị giá tài sản Phùng Văn T trộm cắp được của chị Dương Thị Vân A là 25.055.000 đồng. Sau khi trộm cắp được tài sản, T đem chiếc điện thoại di động của chị Vân A bán cho người khác lấy tiền chi tiêu cá nhân. Cơ quan điều tra đã thu giữ được điện thoại di động nêu trên để trả lại cho bị hại.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng số 104/CT-VKS ngày 21/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Xét về nhân thân, tiền án, tiền sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: bị cáo có 01 tiền sự, năm 2022 bị cáo bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã ra đầu thú và bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Căn cứ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, nay lại thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy

cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự, áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Xét về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại di động thu giữ nêu trên cho chị Dương Thị Vân A. Hiện tại chị Vân A và anh T1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự. Do vậy về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với anh Đinh Văn T1 không biết điện thoại mua của T là tài sản trộm cắp của người khác nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Bị cáo hiện đang tạm giam nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ngoài ra, cần áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Văn T 01 năm (*một năm*) 03 tháng (*ba tháng*) tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 09/3/2025.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 BLTTHS 2015

Báo cho bị cáo có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Chi cục THADS thị xã Việt Yên;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

Đỗ Thị Tuyết